

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 31 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đặng Thị Thanh;
- Ông Nguyễn Trọng Tình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2024/HSST, ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Ngọc H, sinh năm: 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm vườn; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc C, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; có 02 người em: Lê Thị Trâm A, sinh năm 2007 và Lê Ngọc An, sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2024 cho đến nay - Có mặt.

- **Bị hại:**

1. Bà Văn Thị Kim H1, sinh năm: 1981; nơi đăng ký thường trú: Tổ B, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1972; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn L1, sinh năm: 1998 - Vắng mặt.
2. Ông Phạm Văn L2, sinh năm: 1990 - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc H là bạn thân của Phạm Văn L1. Ngày 20/01/2024, L1 mời H và một số người thân trong đó có bà Phạm Thị L là cô ruột của L1 và bà Văn Thị Kim H là mẹ kế của L1 đến dự lễ cưới của L1 được tổ chức tại nhà vợ của L1 thuộc ấp Đ, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương. Do khách mời ở xa đến sớm nên L1 bố trí cho Lê Ngọc H, bà Phạm Thị L, bà Văn Thị Kim H ở tạm tại nhà bà nội và chú ruột của L1 là bà Hoàng Thị H1 và ông Phạm Văn L2 tại Tổ C, ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương để dự lễ cưới. H đến nhà ông L2 vào rạng sáng ngày 20/01/2024 nên L1 bố trí cho H vào nghỉ tại phòng riêng của bà Hoàng Thị H1, đến 10 giờ 30 cùng ngày H đến nhà vợ của L1 dự lễ cưới. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/01/2024, sau khi dự tiệc cưới xong, bà H và bà L về nhà ông L2 chơi và thăm người thân, bà H vào phòng riêng bà H1 cất chiếc ví (Bóp) cá nhân màu xám có in hoa văn, bên trong ví có số tiền mặt 17.000.000đ ở dưới nền nhà và đi sang phòng khác để ngủ còn bà L để chiếc ví (Bóp) màu xám lông chuột, bên trong có số tiền 4.500.000đ trên bàn và đi chợ, riêng H dự tiệc cưới xong về nhà ông L2 và vào phòng riêng bà H1 nằm ngủ. Khi ngủ thức dậy, H nhìn thấy 02 chiếc ví (Bóp) nữ trong phòng nên nảy sinh ý định lục tìm tài sản trong ví chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, H đến vị trí chiếc ví màu xám trên bàn, khi mở ví ra H nhìn thấy có 09 tờ tiền loại mệnh giá 500.000đ, tổng cộng 4.500.000đ nên H lấy hết số tiền trên cất vào túi quần trước bên phải đang mặc và đặt ví da về vị trí ban đầu sau đó đi đến gần cửa phòng ra vào nơi vị trí chiếc ví thứ hai, H mở ví ra thì thấy một xấp tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ nên ngắt lấy bớt một phần tiền nhưng không kiểm đếm và cất tiền vào túi quần bên phải đang mặc, H đặt lại chiếc ví về vị trí cũ sau đó ra khỏi phòng đi đến chợ xã M chơi. Trên đường đi, H lấy tiền ra kiểm đếm thì biết được số tiền lấy trộm được trong chiếc ví thứ hai là 7.000.000đ, tổng cộng H đã chiếm đoạt tiền trong 02 chiếc ví của bà H và bà L là 11.500.000đ. Lúc này, H đón xe taxi công nghệ dự định đến phường H, thành phố T để chuyển khoản số tiền chiếm đoạt được cho một người bạn nhờ giữ hộ, trên đường đi thì H nhận được cuộc gọi của L1 kêu H quay về nhà ông Phạm Văn L2 để giải quyết việc riêng nên H quay trở về nhà ông L2. Khoảng 15 giờ 30 ngày 20/01/2024, bà H và bà L kiểm tra ví (Bóp) nên phát hiện bị mất trộm (Bà L mất số tiền 4.500.000đ; bà H mất số tiền 7.000.000đ/17.000.000đ trong ví) nên nghi ngờ H là bạn của L1 đã lấy trộm do khi bà L, bà H cất ví trong phòng riêng của bà H1 thì H đang nằm ngủ trong phòng. Khi H quay về nhà ông L2 thì L1 hỏi H có lấy trộm tiền của bà H và bà L

không thì H không thừa nhận nên bà H và bà L làm đơn trình báo yêu cầu Công an xã M, huyện B giải quyết. Biết không thể thoát tội, H đến Công an xã M xin đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và nộp lại toàn bộ số tiền 11.500.000đ đã chiếm đoạt. Công an xã M chuyển giao hồ sơ và vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Ngọc H để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bị hại trong vụ án gồm: trả lại cho bị hại Phạm Thị L số tiền 4.500.000đ, trả lại cho bị hại Văn Thị Kim H số tiền 7.000.000đ.

Ngày 08/4/2024, các bị hại Phạm Thị L và Văn Thị Kim H đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo Hiếu.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS-BTU, ngày 09/7/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị hại Phạm Thị L và Văn Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ quan điểm xin bãi nại cho bị cáo H và không yêu cầu gì khác.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc H về tội trộm cắp tài sản, không bổ sung, thay đổi hoặc rút truy tố đối với bị cáo. Yêu cầu tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo H mức hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Vật chứng trong vụ án đã xử lý xong nên không đặt ra.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận gì khác về tội danh, hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không

kiểu nại quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Bị hại là bà Phạm Thị L và bà Văn Thị Kim H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và xin bãi nại cho bị cáo, người làm chứng Phạm Văn L2, Phạm Văn L1 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, lời khai của những người tham gia tố tụng nói trên đã thể hiện rõ yêu cầu của họ trong vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Ngọc H đã thành khẩn khai nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, biên bản xác định vật chứng, xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Dù căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 00, ngày 20/01/2024, sau khi đi dự tiệc cưới xong, H về nhà ông L2 vào phòng riêng bà Hoàng Thị H1 tại ấp C, xã M, huyện B nghỉ ngơi. Sau khi thức dậy, H phát hiện 02 chiếc ví (Bóp) nữ để trong phòng không có người trông coi nên H lén lút chiếm đoạt số tiền 4.500.000đ trong ví của bà Phạm Thị L và số tiền 7.000.000đ trong ví của bà Văn Thị Kim H bỏ trốn nhằm mục đích chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân và bị các bị hại phát hiện. Hành vi nói trên do bị cáo H thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, đủ căn cứ xác định Cáo trạng số 59/CT-VKS-BTU, ngày 09/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước công nhận và bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tạo sự hoài nghi lẫn nhau giữa những người thân trong gia đình các bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì muốn có được nhiều tiền không phải lao động cực nhọc, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo đủ tác dụng răn đe, giáo dục người phạm tội nhưng cũng đảm bảo tính chính xác của vụ án tương xứng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát

hiện, bị cáo đã biết sửa chữa sai lầm nên tự đến cơ quan công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại để khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H. Ngoài ra, các bị hại Phạm Thị L, Văn Thị Kim H đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Bị cáo Lê Ngọc H có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó đã có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo Lê Ngọc Hiếu được hưởng án treo.

[7] Mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 11.500.000đ là vật chứng trong vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý trả lại xong cho các bị hại Phạm Thị L, Văn Thị Kim H là đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị hại Phạm Thị L, Văn Thị Kim H không yêu cầu gì khác trong vụ án nên không xem xét lại.

[9] Án phí: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, khoản 1, 2 Điều 47, các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng các điều 2, 4, 5, 6 Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm d khoản 1, Điều 125, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 31/7/2024).

Giao bị cáo Lê Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 51/HSST-LCCT, ngày 21/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã áp dụng đối với bị cáo Lê Ngọc H.

2. Về xử lý vật chứng, bồi thường dân sự và biện pháp tư pháp: Không đặt ra.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Ngọc H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại Phạm Thị L, Văn Thị Kim H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 06 - Công an Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Lê Ngọc H (01)
- Bị hại (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

